

# Thông tin sản phẩm

Bảng dữ liệu kỹ thuật: **BestPlaster CP75**

Ngày tạo: **01.03.2025**



## MÔ TẢ SẢN PHẨM

BestPlaster CP75 là một loại vữa cải tiến, gốc xi măng-polymer cốt liệu sợi, một thành phần, dùng làm vữa trát mỏng thay thế cho lớp vữa tô truyền thống trong công tác hoàn thiện bề mặt tường, trần...

BestPlaster CP75 là sự kết hợp hài hoà giữa: Xi măng chọn lọc, các khoáng silicate cốt liệu mịn, các polymer tái phân tán, sợi polymer tổng hợp và các phụ gia chuyên dụng... nhằm tạo nên các tính năng cơ lý cần thiết cho sản phẩm.

## ỨNG DỤNG

- Dùng để trát mỏng, dặm vá, tái cấu trúc bề mặt, tạo độ phẳng, độ nhẵn mịn trong công tác hoàn thiện bề mặt tường gạch block, gạch bê tông nhẹ, gạch đất sét nung, cột, trần, vách tầng hầm, de-cor mặt dựng...
- Tái tạo lại độ phẳng cho các bề mặt mới chưa đạt độ phẳng, độ nhẵn mịn do lỗi trong quá trình thi công.
- BestPlaster CP75 sử dụng cho cả trong nhà lẫn ngoài trời.

## ƯU ĐIỂM

- Một thành phần, trộn sẵn, định lượng chính xác, đồng nhất tại nhà máy nên dễ sử dụng, hạn chế tối đa rủi ro trong quá trình thi công.
- Độ dẻo thích hợp, dễ điều chỉnh, rất dễ thi công lớp mỏng nên tiết kiệm thời gian, nhân công, vật tư rất đáng kể, hiệu quả kinh tế mang lại rất cao.
- Độ bám dính cao, hạn chế tối đa hiện tượng bong tróc bề mặt.
- Không co ngót, chống hiện tượng rạn nứt chân chim bề mặt trong suốt quá trình sử dụng do thay đổi thời tiết, nhiệt độ... làm co giãn vật liệu.
- Cường độ phát triển nhanh và cao, mau đưa công trình vào sử dụng.
- Tăng cường khả năng chống mài mòn, chống lão hóa, chống ăn mòn hóa học, chống ẩm, chống thấm cho bề mặt hoàn thiện so với vữa tô truyền thống.
- Giảm tải trọng, tăng diện tích, không gian sử dụng của công trình.
- Rút ngắn tiến độ thi công, giảm chi phí xây dựng, tăng cao giá trị thẩm mỹ và tuổi thọ cho công trình, để bảo dưỡng và không làm phát sinh chi phí bảo dưỡng.
- Không độc hại, thân thiện môi trường, có thể sử dụng cho tất cả các hạng mục với công năng khác nhau của công trình.
- Không chứa chloride gây ăn mòn cốt thép khi tiếp xúc.
- Thích hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam.

## THÔNG TIN SẢN PHẨM

**Thành phần:** Xi măng, cốt liệu khoáng và sợi khoáng chọn lọc, phụ gia.

**Trạng thái:** Dạng bột khô màu xám xi măng.

**Khối lượng riêng:** Dạng bột khô:  $2.65 \pm 0.02$  kg/lít. Dạng ướt:  $2.20 \pm 0.02$  kg/lít.

**Định mức sử dụng:** 2.0 kg bột/m<sup>2</sup>/mm chiều dày.

**Đóng gói:** 50 kg/bao.

# Thông tin sản phẩm

Bảng dữ liệu kỹ thuật: **BestPlaster CP75**

Ngày tạo: **01.03.2025**



**Bảo quản:** Nơi thoáng mát, khô ráo, nhiệt độ môi trường 5°C - 35°C.

**Hạn sử dụng:** 03 tháng kể từ ngày sản xuất.

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

### Thông tin thi công:

- Nhiệt độ môi trường thi công: Tối thiểu +6 °C/ tối đa +40 °C.
- Thời gian thi công: ~ 60 phút kể từ lúc trộn (ở 27°C).
- Chiều dày thi công: 1- 10 mm/lớp.

### Chỉ tiêu kỹ thuật:

Chỉ tiêu	Kết quả	Phương pháp thử
Kích thước cốt liệu (mm)	≤ 0.3	-
Hàm lượng nước trộn (%)	18 -20	-
Độ co ngót (%)	≤ 0.1	ASTM C490
Cường độ nén (MPa)		ASTM C349
1 ngày (*)	≥ 1.0	
3 ngày (*)	≥ 2.5	
7 ngày (*)	≥ 5.0	
28 ngày (**)	≥ 7.5	
Cường độ uốn sau 28 ngày (MPa)	≥ 1.0	ASTM C348
Cường độ bám dính 28 ngày (MPa)	≥ 0.5	ASTM D7234

(\*) kết quả chỉ có tính chất tham khảo; (\*\*) kết quả chính thức cuối cùng.

## CHUẨN BỊ BỀ MẶT

- Bề mặt cần hoàn thiện phải được kiểm tra độ phẳng trước, tiến hành xử lý các vị trí lồi lõm cục bộ, các mảng bám dính hoặc bề mặt vật liệu có cường độ không đạt yêu cầu cần phải đục bỏ hoàn toàn bằng các biện pháp cơ học thích hợp.
- Đảm bảo bề mặt không bị nhiễm dầu, mỡ hoặc các vật liệu tương tự.
- Dùng vòi nước áp lực để rửa sạch các tạp chất, bụi bẩn trước khi thi công.
- Nếu bề mặt khô, háo nước: sẽ dễ thi công hơn nếu làm ẩm bằng nước sạch.

# Thông tin sản phẩm

Bảng dữ liệu kỹ thuật: **BestPlaster CP75**

Ngày tạo: **01.03.2025**



## QUY TRÌNH THI CÔNG

### Trộn:

Cho bột BestPlaster CP75 từ từ vào thùng nước sạch đã được định lượng trước (tỉ lệ nước trộn là 18-20% so với trọng lượng bột, khoảng 9.0÷10.0 lít nước sạch cho một bao 50 kg) liên tục khuấy đều với cần trộn điện tốc độ chậm (300 ÷ 400 vòng/phút) trong thời gian khoảng 05 phút cho đến khi hỗn hợp không còn vón cục, đồng nhất và đạt độ dẻo theo yêu cầu thi công.

### Thi công:

Đối với bề mặt bê tông nhẵn bóng nên sử dụng lớp kết dính BestBond SA100 (xem tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm BestBond SA100) lên toàn bộ bề mặt đã được chuẩn bị như ở phần trên trước khi thi công BestPlaster CP75. Dùng bàn chà thép (hoặc nhựa) thi công lớp vữa trát BestPlaster CP75 đã trộn lên bề mặt (đã chuẩn bị) bằng cách miết qua lại nhiều lần cho đến khi đạt độ dày, độ phẳng và nhẵn đúng yêu cầu.

Độ dày tối đa cho một lớp không nên vượt quá 10 mm.

### Bảo dưỡng:

Sản phẩm sau khi thi công 24 giờ cần được bảo dưỡng đúng quy trình giống như các sản phẩm có nguồn gốc xi măng khác. Hạn chế tối đa sự mất nước nhanh do bốc hơi của sản phẩm bằng các vật liệu sẵn có như: phun nước, các loại tấm phủ plastic hoặc phun hợp chất bảo dưỡng BestCure SS015, BestCure AC015...

## VỆ SINH

Vệ sinh dụng cụ bằng nước sau khi thi công và trước khi vật liệu đóng rắn.

## HƯỚNG DẪN AN TOÀN

- BestPlaster CP75 có thể gây dị ứng với da mẫn cảm khi tiếp xúc lâu. Nên mang khẩu trang, găng tay, kính bảo hộ khi sử dụng sản phẩm.
- Trong trường hợp bị rơi vào mắt, mũi, miệng... nên rửa ngay bằng nước sạch nhiều lần trước khi đến cơ quan y tế nơi gần nhất để được điều trị kịp thời và đúng phương pháp.

## MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong các tài liệu của BESTMIX dựa trên sự kết quả kiểm tra nội bộ, hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi.
- Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung do đó người sử dụng sản phẩm này nên thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công của mình.
- BESTMIX có quyền thay đổi đặc tính sản phẩm của mình, người sử dụng phải luôn kham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất của sản phẩm tại website công ty.